

Nội dung xây dựng kế hoạch bài giảng tiếng Trung Quốc cho học viên không chuyên ngữ

Ngô Văn Khánh*

*Học viện An ninh nhân dân

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: Teaching Chinese to non-majors has its own characteristics. Developing a teaching plan, lecturers need to identify the advantages and disadvantages in the teaching process, determine the goals and requirements in the teaching process. From there, build appropriate content plans, teaching methods, and teaching organization forms.

Keywords: Plan development; Chinese; Student; Lesson

1. Đặt vấn đề

Xây dựng kế hoạch bài giảng là một phần quan trọng trong quá trình giảng dạy của giảng viên (GV) trong bất cứ môn học nào. Trong giảng dạy tiếng Trung Quốc ở bậc đại học cũng vậy, xây dựng kế hoạch giảng dạy là bước đầu tiên trước khi triển khai thực hiện xây dựng đề cương bài giảng, giáo án chi tiết, nội dung bài học .v.v... Trong thực tiễn giảng dạy tiếng Trung Quốc thường có hai dạng học viên chính trong bậc đại học, đó là học viên chuyên ngữ và học viên không chuyên ngữ. Với mỗi loại hình đào tạo sẽ có các cách tiếp cận khác nhau, do đó nội dung kế hoạch xây dựng bài giảng cho đối tượng người học cũng khác nhau.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số lưu ý trong quá trình xây dựng kế hoạch giảng dạy đối với học viên học tiếng Trung Quốc không chuyên

2.1.1. Về phương pháp

Với mục đích tăng cường khả năng thực hành tiếng và tạo phản xạ khi giao tiếp, giảng viên sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học chủ động, tích cực như:

- Phương pháp làm việc nhóm được sử dụng nhằm tăng độ tương tác trong giao tiếp giữa các học viên trong thảo luận các tình huống bài học, tạo hứng thú, kích thích học viên tham gia các hoạt động học tập.

- Phương pháp thuyết trình có minh họa nhằm để các học viên hiểu sâu, hiểu nhanh, vận dụng tốt các từ ngữ, hiện tượng ngữ pháp được giảng dạy.

- Phương pháp nêu vấn đề và giải quyết vấn đề được áp dụng để học viên ôn luyện lại các vốn từ, hiện tượng ngữ pháp đã học trong 1 ngữ cảnh mới/ mở rộng phát triển ngôn từ đã học.

- Phương pháp tình huống được áp dụng để các học viên được viết và tái hiện đưa ra các giải pháp cho tình huống.

- Phương pháp đóng vai được vận dụng sau khi học viên được nghe, viết và tái hiện nội dung qua các hoạt động đóng vai trong hoạt động điều tra, xác minh.

- Phương pháp giao nhiệm vụ cho học viên thực hiện các hoạt động học tập trên lớp theo cá nhân, nhóm và trong các hoạt động tự học.

Các phương pháp này được sử dụng cùng với giảng luyện kết hợp, một phương pháp đặc trưng của dạy và học ngoại ngữ. Ngoài ra, giảng viên còn sử dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực như kỹ thuật “sơ đồ tư duy” trong giảng dạy từ vựng; kỹ thuật “kỹ thuật công đoạn, kỹ thuật mảnh ghép” phù hợp với mỗi hiện tượng ngữ pháp trong bài.

2.1.2. Xác định những khó khăn và thuận lợi trong triển khai bài học

Khó khăn:

- Về phía học viên:

+ Tiếng Trung Quốc vẫn là một ngôn ngữ khó học, khó nhớ với các học viên không chuyên. Trình độ của các học viên mới chỉ đạt trình độ sơ – trung cấp.

+ Tiếng Trung Quốc với đặc thù là chữ tượng hình không phải chữ latin nên cùng lúc phải ghi nhớ phát âm, cách viết, nét viết gây nhiều khó khăn cho học viên.

+ Kiến thức ngữ pháp ngày càng khó cùng với lượng từ vựng bài học cung cấp ngày càng nhiều gây nên tâm lý nản chí trong việc tích lũy từ vựng cũng như củng cố ngữ pháp, đặc biệt là việc vận dụng các cấu trúc ngữ pháp vào giao tiếp.

+ Học viên không chuyên ngành tiếng Trung

Quốc đến từ các chuyên ngành khác nhau nên trình độ học viên không đồng đều, việc học và trao đổi với nhau sau giờ học trên lớp cũng gặp nhiều khó khăn do lịch học khác nhau.

+ Học viên còn mang tâm lý rụt rè, chưa chủ động trong việc học và trao đổi với giáo viên về kiến thức học trên lớp.

+ Học viên hệ không chuyên ngữ với thời lượng học tiếng Trung Quốc trên lớp không nhiều. Do vậy, để giúp học viên phát triển cả 4 kỹ năng đặc biệt kỹ năng nói sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Về phía giảng viên:

Một số học viên chưa nắm chắc những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, nhiều học viên thiếu tích cực trong học tập, vì vậy giảng viên cần phải sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, để học viên tham gia phát biểu và giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc. Đổi mới hình thức luyện tập và kiểm tra đánh giá.

Thuận lợi:

- Càng học, học viên quen dần với chữ tượng hình, nắm được ngữ pháp cơ bản trình độ sơ cấp tiếng Trung nên việc giao tiếp và nghe hiểu tiếng Trung Quốc được cải thiện. Học viên có vốn từ vựng khá vững để có thể biểu đạt ý kiến cá nhân.

- Sau mỗi học phần ngoại ngữ, nhiều học viên có niềm yêu thích và say mê với tiếng Trung Quốc, nhiều học viên đã tích cực tự học, tự nghiên cứu, tìm hiểu về văn hóa và Trung Quốc.

Những khó khăn và thuận lợi trên là lí do khiến cho giảng viên thấy cần tìm ra biện pháp tận dụng tốt hơn nữa thế mạnh và khắc phục tối đa bất lợi, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập cho học viên học tiếng Trung.

2.1.3. Xác định mục tiêu giảng dạy

- Đối với giảng viên

+ Củng cố, nâng cao hơn nữa kiến thức nền, kiến thức chuyên môn.

+ Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phù hợp, hiện đại để truyền đạt kiến thức cho học viên một cách hiệu quả, phát huy khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của học viên, góp phần biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

+ Học tập, tích lũy và cập nhật kiến thức sự phạm, kinh nghiệm giảng dạy từ các đồng nghiệp, rèn luyện và nâng cao kỹ năng sự phạm.

+ Tăng cường sử dụng các phương tiện hỗ trợ dạy học để nâng cao chất lượng dạy học và tạo sự say mê, hứng thú cho học viên.

- Đối với học viên

+ Nắm vững các kiến thức ngôn ngữ bao gồm lượng từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm khác nhau, các đặc trưng ngôn ngữ và các phương tiện liên kết của các văn bản.

+ Rèn luyện, phát triển và cải thiện các kỹ năng thực hành tiếng nghe, nói, đọc và viết.

+ Tích lũy, mở rộng vốn kiến thức xã hội liên quan tới các chủ điểm chứa đựng trong các bài học được tiếp cận.

+ Tăng cường sự tương tác trong và ngoài lớp học thông qua các nhiệm vụ học tập do giảng viên thiết kế và giao cho.

2.2. Một số giải pháp xây dựng kế hoạch bài giảng tiếng trung quốc cho sinh viên không chuyên ngữ

2.2.1. Đổi mới về nội dung

Trong quá trình tổ chức giảng dạy, giảng viên tập trung thực hiện một số vấn đề đổi mới sau:

- Trong bài giảng, giảng viên đưa thêm nhiều ví dụ mang tính thời sự và tính ngành, đưa các tình huống gắn liền thực tế thông qua thiết kế các trò chơi hoạt động giao tiếp theo nhóm như: ghi lời khai, trò chơi truyền đạt con số, tìm mảnh ghép... nhằm tạo nên sự mới mẻ và hứng thú cho học viên trong giờ học và tăng tối đa thời gian, cơ hội tương tác, thực hành giao tiếp cho học viên. Học viên hiểu được kiến thức ngữ pháp trong bài, đồng thời được vận dụng được các kiến thức đó vào trong tình huống và công việc sau này.

- Để đảm bảo thời lượng, giảng viên lược bỏ phần luyện tập sau bài khóa khởi nội dung giảng dạy và chuyển thành nội dung học viên tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá của giảng viên.

- Thêm phần bài tập trắc nghiệm trực tuyến dùng cho smart phone để học viên tự kiểm tra và đánh giá năng lực.

2.2.2. Đổi mới về phương pháp

Để thực hiện các nội dung cải tiến trên, giảng viên thiết kế, triển khai các hoạt động dạy học đa dạng bao gồm hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp, theo nhóm sao cho tạo được sự phối hợp hài hòa giữa hoạt động học và hoạt động dạy, thu hút và đẩy mạnh sự tham gia tích cực của học viên vào quá trình dạy học, giúp học viên phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp. Quan trọng hơn nữa, giảng viên sẽ sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống, kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực và phương tiện dạy học hiện đại.

Trong đổi mới phương pháp, giảng viên cần chú ý các khía cạnh sau:

***Đối với giảng lý thuyết**

- Ngữ pháp trong các bài là những kiến thức nền tảng quan trọng nếu chỉ tiến hành giảng luyện thông thường, học viên dễ chán nản và không tìm được cách ghi nhớ các hiện tượng ngữ pháp này, giảng viên sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy để sơ đồ hóa mọi kiến thức ngữ pháp mà học viên cần nắm vững. Từ việc ghi nhớ thụ động, máy móc một công thức, học viên sẽ biết cách liệt kê thông tin cần nhớ, tự xây dựng chúng thành một sơ đồ một cách logic nhất.

- Giảng viên sử dụng kỹ thuật tia chớp để khuyến khích sự tham gia của nhiều học viên trong các câu hỏi về ngữ pháp, tạo không khí sôi nổi cho buổi học.

*** Đối với tổ chức thực hành**

Giảng viên tổ chức giờ thực hành theo hướng nâng cao khả năng thực hành tiếng, tăng khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc cho học viên đồng thời tạo ra hứng thú và động cơ học tập đúng đắn học viên. Giảng viên thiết kế các hoạt động đảm bảo sự phối hợp hài hòa giữa người dạy và người học, tạo môi trường và điều kiện để học viên tích cực tham gia xây dựng bài học thông qua việc phát huy tối đa sở trường, sở thích của người học. Qua đó vừa ôn tập được các vấn đề lý thuyết, vừa kết hợp rèn luyện được kỹ năng ngôn ngữ.

- Giảng viên tăng cường sử dụng phương pháp làm việc nhóm trong thực hành ngữ pháp. Các nhóm được giao nhiệm vụ cụ thể và hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giảng viên sử dụng phương pháp trò chơi trong thực hành cách nói các con số phức tạp, học viên hiểu được bài thông qua việc chơi trò chơi “truyền tin”. Việc tổ chức trò chơi giữa các nhóm sẽ kích thích sự hứng thú, tạo không khí thoải mái và gắn bó giữa các thành viên trong lớp học.

- Với mục đích tạo môi trường dạy học và giao tiếp bằng ngôn ngữ Trung Quốc, giúp quá trình tiếp thu và cải thiện kiến thức và năng lực ngôn ngữ diễn ra một cách tự nhiên, nội dung dạy học sẽ được thực hiện bằng tiếng Trung Quốc.

Ngoài ra, giảng viên còn sử dụng giáo án điện tử và các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại để thiết kế bài giảng theo hướng mô hình hóa các vấn đề lý thuyết, đan xen một số tình huống, tình hình thực tiễn được thể hiện dưới dạng phim ảnh, hình ảnh, qua đó nâng cao khả năng tiếp thu của học viên.

*** Đối với giảng lý thuyết kết hợp thực hành**

- Giảng viên tăng cường sử dụng kỹ thuật phân tích video trong giảng lý thuyết và thực hành, học

viên xem video đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao có liên quan đến nội dung video.

- Giảng viên sử dụng giáo án điện tử và các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại để thiết kế bài giảng theo hướng mô hình hóa các vấn đề lý thuyết, đan xen một số tình huống, tình hình thực tiễn được thể hiện dưới dạng phim ảnh, hình ảnh, qua đó nâng cao khả năng tiếp thu của học viên.

*** Đối với hoạt động sau giảng**

Để hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động tự học, tự nghiên cứu của học viên, đồng thời đáp ứng yêu cầu rút ngắn thời gian đào tạo đại học mà vẫn đảm bảo chất lượng dạy học theo xu hướng chung trên thế giới, giảng viên sẽ tổ chức thực hiện những cải tiến sau:

- Giao cho học viên nhiệm vụ sưu tầm có chọn lọc những hình ảnh có nội dung liên quan đến bài khóa, sử dụng những hình ảnh đó kể lại toàn bộ nội dung bài khóa, xây dựng mô hình hình ảnh hóa nội dung bài học.

3. Kết luận

Xây dựng kế hoạch bài giảng là bước đầu tiên, quan trọng trong thực hiện bài giảng cho người học. Trong nội dung xây dựng kế hoạch bài giảng cần xác định được nội dung cần truyền tải đến học viên, mục tiêu cần đạt được trong quá trình giảng dạy, các phương pháp giảng viên sử dụng để đạt được hiệu quả giảng dạy cao nhất, vận dụng khoa học công nghệ thông tin vào trong quá trình giảng dạy. Bên cạnh đó, cần xác định được các yếu tố ảnh hưởng, thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai bài giảng. Từ nội dung kế hoạch bài đã xây dựng, giảng viên từng bước xây dựng các nội dung giảng dạy theo đúng kế hoạch một cách linh hoạt để đảm bảo chất lượng bài giảng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại: cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.

3. Bộ GD-ĐT (2018a). Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).